

<i>Cao ban hạ</i>	0,05g
<i>Cao viên chí</i>	0,05g
<i>Cao khiên ngưu</i>	0,05g
<i>Nabenzot</i>	0,03g

Chỉ định : Ho cấp hay ho mạn tính, ho do kích ứng, ho gió, ho gà. Hen suyễn, cảm cúm, sô mũi. Viêm khí quản, viêm phế quản.

Liều dùng : Người lớn uống 1-2 viên/lần. Ngày uống 4-6 viên. Trẻ em : từ 5-8 tuổi uống 1/2 viên-1 viên/lần. Ngày uống 1-2 viên. Trẻ em từ 10-15 tuổi uống mỗi lần 1 viên. Ngày uống 2-4 viên.

Pectol E

(Cty DP Sài Gòn -Sago-pha)

Dạng thuốc : 100ml sirô có :

<i>Cồn Cây họ mấm</i>	2g
<i>Eucalyptol</i>	0,2ml
<i>Cao núc nác</i>	2g
<i>Sirô viên chí</i>	10g
<i>Sirô trần bì</i>	30g
<i>Sirô benjoin</i>	30g
<i>Sirô húng chanh vd</i>	100ml

Tác dụng : Làm dịu họ, sát khuẩn đường hô hấp, long đờm, an thần, lợi tiểu.

Chỉ định : Các chứng ho : cơn đại đắng, ho gió, ho gà, viêm khí quản, viêm phế quản cấp và mạn tính, hen suyễn, cảm cúm, sô mũi trẻ em.

Liều dùng : Trẻ sơ sinh -1 tuổi : Uống 1 thìa café/lần x 1-3 thìa café/ngày. Trẻ em từ 2-6 tuổi uống 1-2 thìa café/lần x 3 lần/ngày. Trên 6 tuổi uống 2-3 thìa café/lần x 3 lần/ngày.

Pectussin (XNDP23)

Dạng thuốc : Viên ngậm có :

<i>Menthol</i>	4mg
<i>Tinh dầu eucalyptus</i>	0,5ml

Chống chỉ định : Sát khuẩn miệng họng, viêm họng, ho, long đờm.

Liều dùng : Ngậm 1-2 viên/lần x 3 - 4 lần/ngày

Pereflat (Pháp)

Dạng thuốc : Mỗi viên có :

<i>Polysilan</i>	310mg
<i>Bột đồng khô tuyền tụy toàn phần.</i>	172mg

Tác dụng : Tn dây hơi dạ dày- tá tràng- Giúp cho tiêu hóa

Chỉ định : Đầy hơi, chướng bụng- Rối loạn tiêu hóa trẻ còn bú, khó tiêu

Liều dùng : Liều tấn công, người lớn : dùng 2 viên mỗi lần, 3 lần/ngày. Liều duy trì : người lớn dùng 1 viên mỗi ngày, 3 lần/ngày. Trẻ em còn bú uống 1 viên/5kg thể trọng, chia 2-3 lần. Uống sau bữa ăn.

Peristaltine (Pháp)

Dạng thuốc : Mỗi viên có 0,1g cao Cascara.

Tác dụng : Nhuận tràng thuộc nhóm anthraquinon.

Chỉ định : Táo bón.

Liều dùng : Người lớn uống 1-2 viên/ngày. Trẻ em trên 3 tuổi uống 1 viên, sau bữa ăn chiều.

Chống chỉ định : Viêm đại tràng- Đau bụng không rõ nguyên nhân.

Lưu ý : Không dùng thuốc lâu dài- Tránh dùng khi có thai hoặc đang nuôi con bú. Nếu ỉa chảy, đau bụng thì ngừng thuốc.

Permixon (Pháp)

Dạng thuốc : Viên nén bọc 160mg cao lipid-sterol của cây *Serenoa repens* (loài ké ở Florida)

Tác dụng : Ước chế chuyển hóa của dihydrotestosteron ở tuyến tiền liệt.

Chỉ định : Các biểu hiện chức năng ở adenôm tuyến tiền liệt (như đại rất, khó tiểu tiện, cảm giác nặng ở vùng hố chậu)

Liều dùng : Ngày 4 viên, chia 2 lần, vào bữa ăn.

Lưu ý : Uống vào lúc đói, có thể gây buồn nôn.

Biệt dược tương tự : Capistan 160 (Sanofi-Winthrop)

Perskindol Classic (Thụy sĩ)

Dạng thuốc : Túi gel 6ml

<i>Menthol</i>	1,5%
<i>Pine oil</i>	1,35%
<i>Wintergreen oil</i>	0,35%
<i>Orange oil</i>	0,34%
<i>Lemon oil</i>	0,1%
<i>Bergamot oil</i>	0,1%
<i>Rosemary oil</i>	0,06%
<i>Levender oil</i>	0,02%
<i>Terpineol</i>	0,1%
<i>Terpenyl acetat</i>	0,1%

Tác dụng : Làm giảm đau nhức cơ.

Chỉ định : Đau và nhức cơ, khớp liên quan với thấp khớp, viêm khớp. Căng cơ quá